

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/DS-ST

Ngày: 28/11/2019

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Lưu Thị Tám.

2/. Ông Huỳnh Khởi.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thanh Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2019/TLST-DS ngày 17/9/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2019/QĐXXST-DS ngày 23/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2019/QĐST-DS ngày 11/11/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: Số 169, Phố LĐ, phường H, quận HM, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng của ngân hàng: Ông L, chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K. Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng C “V/v Ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án”), có mặt.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1964 (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1958 (vắng mặt).

2/ Anh **Nguyễn V**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2019 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông L trình bày:

Vào ngày 16/11/2013, Ngân hàng C xét duyệt cho hộ bà Đặng Thị T, vay số tiền 45.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn cho vay 108 tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 16/11/2022, của chương trình cho vay Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, mục đích sử dụng bổ sung chi phí học tập cho sinh viên Nguyễn V. Cùng ngày 16/11/2013, Ngân hàng xét duyệt cho hộ Đặng Thị T vay số tiền 14.000.000 đồng, lãi suất 0,6875%/tháng, thời hạn cho vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 16/10/2021, của chương trình cho vay Hộ mới thoát nghèo, mục đích sử dụng là chăn nuôi.

Như vậy, hộ bà Đặng Thị T đã vay vốn của 02 chương trình với tổng số tiền là 59.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng hộ bà T đã vi phạm nghĩa vụ, không trả vốn lãi theo thỏa thuận. Tính đến ngày 25/8/2019 hộ bà T còn nợ vốn gốc 59.000.000 đồng, tiền lãi là 6.972.000 đồng, tổng cộng là 65.972.000 đồng. Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương vận động gia đình bà T, ông Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T, ông Đ và anh V có trách nhiệm hoàn trả cho ngân hàng với số tiền vốn 59.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng.

- Theo các biên bản lấy lời khai của đương sự vào ngày 22/10/2019, bà Đặng Thị T trình bày: Bà thừa nhận là có vay của Ngân hàng C với số tiền vốn 59.000.000 đồng và nợ tiền lãi 6.972.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 65.972.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho Ngân hàng C số tiền này và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng nhưng do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn bà xin trả tiền lãi trước tết nguyên đán, còn phần vốn xin trả hàng tháng 10.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ, thời gian trả từ năm 2021.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện.

[2] Bà Đặng Thị T, ông Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt đối với đương sự nêu trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần nội dung đơn khởi kiện, ngân hàng chỉ khởi kiện vợ chồng bà T, ông Đ, vì ông vợ chồng bà T là người trực tiếp ký hợp đồng vay tài sản, còn hợp đồng không có ràng buộc trách nhiệm của anh V. Việc thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn.

[4] Theo lời trình bày giữa các đương sự, Ngân hàng C cho hộ gia đình bà Đặng Thị T, ông Nguyễn Văn Đ vay vốn 02 lần, vay theo các chương trình chính sách Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và Hộ mới thoát nghèo với tổng số vốn là 59.000.000 đồng, sau khi vay xong, bên bà T, ông Đ không thanh toán vốn lãi, tính đến ngày 25/8/2019 bên bà T nợ vốn, lãi là 65.244.016 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên bà T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, không trả tiền vốn và tiền lãi đúng thời hạn đã thỏa thuận khi vay vốn, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T, ông Đ có trách nhiệm liên đới trả tiền gốc và tiền lãi trước thời hạn trả nợ cuối cùng trong các hợp đồng vay vốn đã xác lập là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 463, 466, 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc bà T, ông Đ, có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ngân hàng với số tiền gốc là 59.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/11/2019 là 6.244.016 đồng, tổng cộng là 65.244.016 đồng.

[6] Bà T xin được trả tiền lãi trước tết nguyên đán, còn phần vốn xin trả hàng tháng 10.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ, thời gian trả từ năm 2021, đại diện nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin trả dài hạn của bị đơn. Vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, theo như nhận định nêu trên.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn không cung cấp được các giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

2/. Buộc bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm liên đới (mỗi người 50%) trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện K với tiền vốn là 59.000.000 đồng và tiền lãi 6.244.016 đồng, tổng cộng 65.244.016 đồng (Sáu mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi bốn ngàn, mười sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.262.200 đồng.

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thạch Viêt Tâm